

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-07-2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thành và bà Trần Thị Thu Huyền.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại TAND huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ dân phố N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2024, chị Nguyễn Thị Thảo N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo N và anh Phan Thanh H yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Xã T, huyện T, tỉnh Quảng vào ngày 28/06/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị N và anh H sống tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị

Đến cuối năm 2018, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai người không hợp tính nhau, đã nhiều lần chị N cố gắng bỏ qua tất cả vì cuộc sống gia đình, nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, cứ lập đi lập lại nhiều lần. Năm 2019, vợ chồng ly thân và chị N ra làm việc tại Tổ dân Phố N, xã T,

huyện Y, tỉnh Bắc Giang, từ đó cho đến nay, trong khoảng thời gian này, vợ chồng không liên lạc gì với nhau, hai người không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, chị N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Thanh H

- Về con chung: Có 02 (hai) người con chung là cháu Phan Nguyễn Minh N1, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2009 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2013. Hiện nay, cả 02 (hai) con chung đang sống với anh Phan Thanh H tại thôn H, T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, chị N có nguyện vọng giao 02 (hai) người con chung cho anh Phan Thanh H nuôi dưỡng và chị N không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 05/6/2024, anh Phan Thanh H trình bày:

- Về tình cảm: Anh Phan Thanh H và chị Nguyễn Thị Thảo N kết hôn ngày 28/6/2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H và chị N sống với bố mẹ anh H tại thôn H, T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xích mích, vợ chồng anh H và chị N đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Giữa năm 2019, vợ chồng anh H và chị N ly thân và chị N đã chuyển ra làm việc tại tổ dân phố N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thảo N.

- Về con chung: Hai vợ chồng anh H và chị N có 02 (hai) người con chung là cháu Phan Nguyễn Minh N1, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2009 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2013. Hiện nay, cả 02 (hai) con chung đang sống với anh H. Vì vậy, anh H đồng ý nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại xác minh ngày 12 tháng 6 năm 2024, bà Trần Thị L (mẹ của anh Phan Thanh H) trình bày:

Sau khi kết hôn từ năm 2012 đến năm 2015, vợ chồng anh H sống tại gia đình bà L và ông Phan Thanh H1 (bố của anh H). Từ năm 2015 đến năm 2018, hai vợ chồng ra ở riêng tại thôn H, T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Từ tháng 5/2018, vợ chồng anh H và chị N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong thời gian này thì vợ chồng anh H giao hai cháu là Phan Nguyễn Minh N1 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2 cho bà L và ông H1 chăm sóc.

Tháng 5/2024, anh H trở về Việt Nam sống ở nhà bà L và hai con chung, riêng chị Thảo N thì gia đình biết được là đã về Việt Nam vào năm 2021 và đang sống tại tỉnh Bắc Giang. Từ thời điểm chị N về Việt Nam cho đến nay thì chị N không về thăm con chung. Hiện hai cháu Phan Nguyễn Minh N1 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2 đang ở với gia đình bà L. Nếu vợ chồng anh H và chị N ly hôn thì gia đình bà L đồng ý cho ông H và hai cháu sống chung cùng với gia đình.

- Ngày 03/7/2024, cháu Phan Nguyễn Minh N1 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2 trình bày: Các cháu là con của bố Phan Thanh H và mẹ Nguyễn Thị Thảo

N. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với bố Phan Thanh H.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo N được ly hôn với anh Phan Thanh H.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Phan Nguyễn Minh N1, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2009 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2013 cho anh Phan Thanh H nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thảo N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thảo N và anh Phan Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/6/2012 tại UBND Xã T, huyện T, tỉnh Quảng. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp. Nay, chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh H nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS để xem xét giải quyết vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, chị N và anh H sống chung với bố mẹ anh H tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, các bên đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng anh H và chị N ly thân từ năm 2019 cho

đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng anh H và chị N không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau.

Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện, yêu thương, giữ gìn hạnh phúc bên nhau nhưng giữa chị N và anh H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; chị N ly thân và không ở gia đình từ năm 2019 cho đến nay là thể hiện sự bỏ mặc cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh H đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N để xem xét cho chị N được ly hôn đối với anh H.

[3]. Về con chung: Chị N và anh H có 02 (hai) con chung là Phan Nguyễn Minh N1, sinh ngày 20/12/2009 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2, sinh ngày 05/05/2013. Nếu ly hôn, chị N và anh H đều thống nhất giao hai con chung cho anh H nuôi dưỡng.

Thấy rằng, hiện nay các cháu đang ở cùng với anh H và bố mẹ anh H. Đồng thời, cháu Phan Nguyễn Minh N1 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2 đều có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của các cháu thì cần giao quyền nuôi con chung cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh H đều thống nhất giao hai cháu Phan Nguyễn Minh N1, sinh ngày 20/12/2009 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2, sinh ngày 05/05/2013 cho anh H nuôi dưỡng và chị N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy rằng, sự thống nhất này là tự nguyện và hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 BLTTDS; các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo N được ly hôn với anh Phan Thanh H.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Phan Nguyễn Minh N1, sinh ngày 20/12/2009 và cháu Phan Nguyễn Khánh N2, sinh ngày 05/05/2013 cho anh Phan Thanh H nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thảo N không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không có nghĩa vụ nuôi con có quyền thăm non, chăm sóc con chung và không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000145 ngày 31/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị Thảo N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thảo N và anh Phan Thanh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Ái;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hùng